

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-VDS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của:

Người yêu cầu: Anh Thảo A C, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã N, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người yêu cầu: Chị Hạng Thị V, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã N, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã Ngũ C, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thảo A C và chị Hạng Thị V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 và thực hiện đăng ký kết hôn ngày 04/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (nay là xã N, thị xã S) tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh C và chị V chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn của anh C, chị V đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn, anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2022 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Đến nay anh C và chị V cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thuận tình ly hôn của anh C và chị V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống anh C và chị V có 03 người con chung là cháu Thảo Thị S, sinh ngày 09/02/2011; Thảo A S, sinh ngày 19/5/2013;

Thào A C, sinh ngày 02/02/2017. Anh C, chị V cùng thống nhất thỏa thuận anh Thào A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Thào A S, Thào A C đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Hạng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Thị S cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn giữa anh C và chị V là hoàn toàn tự nguyện, hợp tình, hợp lý đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên được chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh C, chị V không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về lệ phí:** Anh C, chị V thỏa thuận anh Thào A C phải chịu toàn bộ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Thào A C và chị Hạng Thị V. Quan hệ hôn nhân giữa anh Thào A C và chị Hạng Thị V chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Thào A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Thào A S, sinh ngày 19/5/2013; Thào A C, sinh ngày 02/02/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Hạng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Thị S, sinh ngày 09/02/ 2011 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không có tài sản chung và công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Thào A C phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001711 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S (2);
- Đương sự (2);
- Người BVQ&LIHP;
- UBND xã Ngũ C;
- Chi cục THADS TX S;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang

